

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 17/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thanh Cầm;
Bà La Thị Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Đậu Xuân Hà và ông Vũ Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS, ngày 15/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 13/11/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Mạnh D (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 03/01/1986 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT: **Tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở: Tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đỗ Long B**, sinh năm 1958 (đã chết) và bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1963; vợ là **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2024 đến ngày 26/7/2024 thì được hủy bỏ và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/7/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Đinh Hà N**, sinh năm 1986, trú tại: **Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn**. Vắng mặt tại phiên tòa;

2. **Lý Hải N1**, sinh năm 1984, trú tại: **Tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn**. Vắng mặt tại phiên tòa;

3. **Nông Ngọc H**, sinh năm 1981, trú tại: **Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn**. Vắng mặt tại phiên tòa;

4. [Triệu Lương Tuấn A](#), sinh năm 1995, trú tại: [Tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kan](#). Vắng mặt tại phiên tòa;

5. [Nguyễn Hồng P](#), sinh năm 1989, trú tại: [Tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kan](#). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#) nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, về việc [Đỗ Mạnh D](#) có biểu hiện hoạt động cho vay tiền thu lãi suất cao trái quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra tại chỗ ở, làm việc của [D](#) thuộc [tổ N, thị trấn Y, huyện N](#). Tại thời điểm kiểm tra, [D](#) có mặt tại nhà, tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13, gắn thẻ sim số 0976809123. Kết quả kiểm tra sơ bộ, phát hiện nhiều tin nhắn liên quan đến hoạt động cho vay tiền thu lãi suất cao. Quá trình làm việc, [D](#) khai nhận có cho vay tiền dưới hình thức tín chấp thu lãi suất cao, có một sổ trường hợp thu lãi 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với 108%/năm, gấp hơn 05 lần mức lãi suất tối đa cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hồi 16 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, nơi làm việc đối với [D](#). Kết quả tạm giữ số tiền 4.300.000 đồng và 01 giấy vay tiền ghi ngày 28/3/2022 đề tên người vay là [Chung Thị H1](#), số tiền vay là 50.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo [Đỗ Mạnh D](#) cho 04 người vay tiền với lãi suất là 108%/năm, cao gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền cho vay là 65.000.000đ (sáu mươi năm triệu); tổng số tiền lãi đã thu của người vay là 98.460.000đ (chín mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn), trong đó số tiền thu lợi bất chính là 80.229.863đ (tám mươi triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng), cụ thể:

1. Tháng 4/2022 cho anh [Triệu Lương Tuấn A](#) vay số tiền 5.000.000đ (năm triệu) và thỏa thuận tiền lãi là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với 450.000 đồng/tháng và 108%/năm, thỏa thuận thu lãi theo tháng. Từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2024 anh [Tuấn A](#) đã trả tiền lãi cho [D](#) là 21 tháng, mỗi tháng là 450.000 đồng x 21 tháng = 9.450.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Tổng số tiền [D](#) thu lợi bất chính đối với khoản vay trên là 7.700.000đ (bảy triệu, bảy trăm nghìn). Đến nay, [Tuấn A](#) đã trả tiền gốc;

2. Ngày 14/12/2022 cho anh [Nguyễn Ngọc H](#) vay số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu) và thỏa thuận tiền lãi là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với 1.350.000 đồng/tháng và 108%/năm, thỏa thuận thu lãi theo tháng. Từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2024, anh [H](#) đã trả cho [D](#) tổng số tiền lãi là 23.670.000đ (hai mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số tiền [D](#) thu lợi bất

chính đối với khoản vay trên là 19.288.493đ (mười chín triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng);

Đến ngày 16/3/2023 anh H vay thêm số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu) và thỏa thuận tiền lãi phải trả là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với 1.350.000 đồng/tháng và 108%/năm, thỏa thuận thu lãi theo tháng. Từ tháng 04/2023 đến ngày 24/5/2024, anh H đã trả cho D tổng số tiền lãi là 19.440.000đ (mười chín triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng số tiền D thu lợi bất chính đối với khoản vay trên là 15.841.370đ (mười năm triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng). Đến nay, H đã trả toàn bộ tiền gốc;

3. Ngày 28/4/2023, cho anh Đình Hà N vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và thỏa thuận tiền lãi phải trả là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với 900.000 đồng/tháng và 108%/năm, thỏa thuận thu lãi theo tháng. Từ tháng 5/2023 đến tháng 5/2024 anh N đã trả tiền lãi cho D là 11.700.000đ (mười một triệu, bảy trăm nghìn đồng). Tổng số tiền D thu lợi bất chính đối với khoản vay trên là 9.533.333đ (chín triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Đến nay, N đã trả tiền gốc;

4. Ngày 06/9/2023 cho anh Lý Hải N1 vay số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và thỏa thuận tiền lãi phải trả là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với 1.800.000 đồng/tháng và 108%/năm, thỏa thuận thu lãi theo tháng. Từ tháng 10/2023 đến tháng 6/2024 anh N1 đã trả tiền lãi cho D là 34.200.000đ (ba mươi tư triệu, hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền D thu lợi bất chính đối với khoản vay trên là 27.866.667 đồng (hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Đến nay N1 đã trả tiền gốc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Mạnh D khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đỗ Mạnh D đã trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho những người đi vay trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSBK-P1 ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Đỗ Mạnh D về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự (BLHS), điều luật có nội dung:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Phạt tiền là hình phạt chính từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS. Hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm dịch vụ cầm đồ từ 2 đến 3 năm. Áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 09/2023, lợi dụng nhu cầu cần vay tiền, thủ tục nhanh gọn, không phải chứng minh thu nhập, bị cáo [Đỗ Mạnh D](#) đã cho [Đinh Hà N](#), [Lý Hải N1](#), [Nguyễn Ngọc H](#) và [Triệu Lương Tuấn A](#) vay tổng số tiền 65.000.000đ (sáu mươi năm triệu đồng), với lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. [T1](#) lợi bất chính tổng số tiền là 80.229.863đ (tám mươi triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng) sau khi đã trừ đi 20% mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS. Việc cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế

và hoạt động cho vay tín dụng, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, đã tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho những người đi vay và được những người đi vay xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 BLHS, đó là “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Ngoài ra, bị cáo còn có ông nội là ông [Đỗ Văn K \(Đỗ Đức K1\)](#) hy sinh khi tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được phong tặng liệt sỹ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, động cơ mục đích phạm tội là vì vụ lợi. Căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì xem xét áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính. Do đó, để đảm bảo tuân thủ nguyên tắc và nhằm thu hồi các khoản tiền vi phạm về cho Ngân sách Nhà nước, HĐXX thấy cần thiết áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ thường phát sinh tội phạm “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là cầm bị cáo kinh doanh dịch vụ cầm đồ trong thời hạn nhất định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không đề nghị giải quyết, do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc của khoản vay, xác định đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước. Trong vụ án, những người vay tiền đều đã trả hết tiền gốc cho bị cáo, nên buộc bị cáo phải nộp lại khoản tiền này.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính, do bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền này cho những người đi vay, những người này đều đã có văn bản xác nhận và không yêu cầu giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với khoản tiền lãi 20% theo quy định mà bị cáo đã thu là 18.230.137 đồng, cần buộc bị cáo có trách nhiệm nộp vào ngân sách Nhà nước, vì đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội.

[8] Về xử lý vật chứng:

8.1 Đối với 01 giấy vay tiền ghi ngày 28/3/2022 đề tên người vay là [Chung Thị H1](#), trú tại: [Tổ N, thị trấn Y, huyện N](#) số tiền vay 50.000.000đ (năm mươi triệu), quá trình điều tra không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chị [H1](#) là phù hợp;

8.2 Đối với 01 chiếc điện thoại di động iPhone 13 gắn thẻ sim số 0976809123, đã cũ qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội. Xét thấy, cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước;

8.3 Số tiền 4.300.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định là tài sản của bị cáo và vợ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy, cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo;

8.4 Số tiền 76.000.000 đồng đang bị phong tỏa trong tài khoản của [Đỗ Mạnh D](#) tại [B1 chi nhánh tỉnh B](#). Xác định là tài sản của bị cáo, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng xét thấy cần tiếp tục phong tỏa số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án;

[9] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[10] Các nội dung khác của vụ án:

- Tháng 7/2022, anh [Tuấn A](#) vay của [Đỗ Mạnh D](#) số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu) với lãi suất thỏa thuận 20%/năm. Món vay này, do lãi suất thỏa thuận chưa vượt quá 20%/năm nên giao dịch trên không vi phạm pháp luật;

- Tháng 9/2022, anh [Tuấn A](#) vay của [Đỗ Mạnh D](#) số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3000đ/1.000.000đ/ngày tương đương với 1.800.000 đồng/tháng không kể tháng có bao nhiêu ngày. Từ tháng 10/2022 đến tháng 3/2023, [Tuấn A](#) trả cho [D](#) 06 tháng tiền lãi của món vay trên tương đương với 10.800.000 đồng. Số tiền [D](#) thu lợi bất chính đối với món vay trên là 8.800.000 đồng. Ngày 17/3/2023, [Tuấn A](#) trả số tiền gốc 10.000.000 đồng cho món vay tháng 9/2022, còn nợ lại 10.000.000 đồng, tiếp tục thỏa thuận lãi suất 3000đ/1.000.000đ/tháng tương đương với 900.000đ/tháng và 108%/năm, thỏa thuận thu lãi theo tháng không kể tháng có bao nhiêu ngày, từ tháng 5/2023 đến tháng 6/2023, anh [Tuấn A](#) trả cho [D](#) được 02 tháng tiền lãi với số tiền 1.700.000 đồng. Ngày 09/6/2023 anh [Tuấn A](#) đã thanh toán toàn bộ tiền gốc. Số tiền thu lời

bất chính của [D](#) đối với món vay trên là 1.366.667 đồng. Đối với hai khoản vay nêu trên, mặc dù bị cáo [D](#) đã cho [Tuấn A](#) vay tiền với lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất tối đa cho phép theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, số tiền thu lời bất chính ở từng lần cho vay đều chưa đến 30.000.000 đồng. Tính từ thời điểm kết thúc hai món vay trên, đến ngày Cơ quan điều tra phát hiện sự việc, thì cả hai lần bị cáo [D](#) cho vay lãi nặng nêu trên, dù chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đều đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với bị cáo [D](#) đối với hai lần cho vay trên là có căn cứ;

- Chị [Nguyễn Hồng P](#), sinh năm 1989, trú tại [tổ N, thị trấn Y, huyện N](#) là vợ bị cáo [D](#). Qua điều tra xác định, chị [P](#) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xét thấy là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Đỗ Mạnh D](#) phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo [Đỗ Mạnh D](#) 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo [Đỗ Mạnh D](#) kinh doanh dịch vụ cầm đồ trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự.

3.1. Buộc bị cáo [Đỗ Mạnh D](#) phải nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền gốc của các khoản vay là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng);

3.2. Buộc bị cáo [Đỗ Mạnh D](#) nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi suất 20% theo mức quy định là 18.230.137đ (mười tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn, một trăm ba mươi bảy đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu iPhone 13, màu xanh, đã cũ qua sử dụng của bị cáo [Đỗ Mạnh D](#). Tịch thu tiêu hủy thẻ sim, số 0976809123 trong điện thoại;

4.2. Tạm giữ số tiền 4.300.000đ (bốn triệu, ba trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo [Đỗ Mạnh D](#);

4.3. Tiếp tục phong tỏa số tiền 76.000.000đ (bảy mươi sáu triệu đồng) trong tài khoản số 3950120191 của [Đỗ Mạnh D](#) tại [Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ \(B1\) chi nhánh tỉnh B](#) để đảm bảo thi hành án (Theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 357/LPT-CSHS, ngày 05/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#)).

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa [Công an tỉnh B](#) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo [Đỗ Mạnh D](#) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Phòng Hình sự CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương